

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ VĨNH AM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **15** /NQ-HĐND

Vĩnh Am, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Am**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH AM  
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 22/8/2025;*

*Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;*

*Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;*

*Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND, ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;*

*Căn cứ Kết luận số 79-KL/ĐU, ngày 12/6/2026 Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Am về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Am;*

*Căn cứ Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 28/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Am năm 2026;*

*Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 23/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Am về việc thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Am; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quyết định sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Am như sau:**

1. Thành lập thôn **Nam Am 1** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Tam Cường 1** có diện tích tự nhiên 49,16 ha; 319 hộ gia đình; 959 nhân khẩu và thôn **Tam Cường 11** có diện tích tự nhiên 44,02 ha; 136 hộ gia đình; 552 nhân khẩu.

Thôn **Nam Am 1** mới có diện tích 93,18 ha; 455 hộ gia đình, 1.511 nhân khẩu.

2. Thành lập thôn **Nam Am 2** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Tam Cường 2** có diện tích tự nhiên 60,51 ha; 304 hộ gia đình; 1.030 nhân khẩu và thôn **Tam Cường 3** có diện tích tự nhiên 33,30 ha; 220 hộ gia đình; 1.056 nhân khẩu.

Thôn **Nam Am 2** mới có diện tích 93,81 ha; 524 hộ gia đình; 2.086 nhân khẩu.

3. Thành lập thôn **Đông Am 1** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Tam Cường 4** có diện tích tự nhiên 69,49 ha; 271 hộ gia đình; 911 nhân khẩu và thôn **Tam Cường 5** có diện tích tự nhiên 48,67 ha; 199 hộ gia đình; 784 nhân khẩu.

Thôn **Đông Am 1** mới có diện tích 118,06 ha; 470 hộ gia đình; 1.695 nhân khẩu.

4. Thành lập thôn **Đông Am 2** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Tam Cường 6** có diện tích tự nhiên 43,01 ha; 212 hộ gia đình; 736 nhân khẩu và thôn **Tam Cường 7** có diện tích tự nhiên 46,45 ha; 229 hộ gia đình; 799 nhân khẩu.

Thôn **Đông Am 2** mới có diện tích 89,46 ha; 441 hộ gia đình; 1.535 nhân khẩu.

5. Thành lập thôn **Đông Am 3** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Tam Cường 8** có diện tích tự nhiên 42,53 ha; 248 hộ gia đình; 871 nhân khẩu, thôn **Tam Cường 9** có diện tích tự nhiên 58,72 ha; 200 hộ gia đình; 680 nhân khẩu và thôn **Tam Cường 10** có diện tích tự nhiên 133,83 ha; 152 hộ gia đình; 555 nhân khẩu.

Thôn **Đông Am 3** mới có diện tích 235,08 ha; 600 hộ gia đình, 2.106 nhân khẩu.

6. Thành lập thôn **Cổ Am 1** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Cổ Am 1** có diện tích tự nhiên 59,17 ha; 283 hộ gia đình; 919 nhân khẩu và thôn **Cổ Am 2** có diện tích tự nhiên 68,54 ha; 342 hộ gia đình; 1.123 nhân khẩu.

Thôn **Cổ Am 1** mới có diện tích 127,71 ha; 625 hộ gia đình; 2.042 nhân khẩu.

7. Thành lập thôn **Cổ Am 2** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Cổ Am 3** có diện tích tự nhiên 48,93 ha; 272 hộ gia đình; 949 nhân khẩu và thôn **Cổ Am 4** có diện tích tự nhiên 62,78 ha; 373 hộ gia đình; 1.141 nhân khẩu.

Thôn **Cổ Am 2** mới có diện tích 111,71 ha; 696 hộ gia đình; 2.038 nhân khẩu.

8. Thành lập thôn **Vĩnh Tiến 1** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Vĩnh Tiến 1** có diện tích tự nhiên 62,68 ha; 269 hộ gia đình; 929 nhân khẩu và thôn **Vĩnh Tiến 2** có diện tích tự nhiên 76,66 ha; 332 hộ gia đình; 1.056 nhân khẩu.

Thôn **Vĩnh Tiến 1** mới có diện tích 139.34 ha, 601 hộ gia đình, 1.985 nhân khẩu.

9. Thành lập thôn **Vĩnh Tiến 2** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Vĩnh Tiến 3** có diện tích tự nhiên 62,61 ha; 295 hộ gia đình; 936 nhân khẩu; thôn **Vĩnh Tiến 4** có diện tích tự nhiên 68,82 ha; 287 hộ gia đình; 567 nhân khẩu và thôn **Vĩnh Tiến 5** có diện tích tự nhiên 76.29 ha; 110 hộ gia đình; 572 nhân khẩu.

Thôn **Vĩnh Tiến 2** mới có diện tích 207.72 ha; 692 hộ gia đình; 2.075 nhân khẩu.

10. Thành lập thôn **Liễu Điện** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Cao Minh 1** có diện tích tự nhiên 39,82 ha; 181 hộ gia đình; 723 nhân khẩu, thôn **Cao Minh 2** có diện tích tự nhiên 50,36 ha; 201 hộ gia đình; 774 nhân khẩu, thôn **Cao Minh 3** có diện tích tự nhiên 69,91 ha; 209 hộ gia đình; 809 nhân khẩu và thôn **Hợp Thành** có diện tích tự nhiên 121,35 ha; 223 hộ gia đình; 816 nhân khẩu.

Thôn **Liễu Điện** mới có diện tích 281,4 ha; 814 hộ gia đình; 3.122 nhân khẩu.

11. Thành lập thôn **Tây Am** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Cao Minh 4** có diện tích tự nhiên 60,36 ha; 187 hộ gia đình; 761 nhân khẩu, thôn **Cao Minh 5** có diện tích tự nhiên 57,93 ha; 150 hộ gia đình; 612 nhân khẩu, thôn **Tân Bảo** có diện tích tự nhiên 43,60 ha; 234 hộ gia đình; 810 nhân khẩu và thôn **Cao Minh 7** có diện tích tự nhiên 46,06 ha; 233 hộ gia đình; 858 nhân khẩu.

Thôn **Tây Am** mới có diện tích 208 ha; 804 hộ gia đình; 3.041 nhân khẩu.

12. Thành lập thôn **Hội Am** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Cao Minh 8** có diện tích tự nhiên 62,50 ha; 279 hộ gia đình; 978 nhân khẩu và thôn **Cao Minh 9** có diện tích tự nhiên 57,07 ha; 223 hộ gia đình; 809 nhân khẩu.

Thôn **Hội Am** mới có diện tích 119,57 ha; 502 hộ gia đình; 1.787 nhân khẩu.

13. Thành lập thôn **Vạn Am** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Cao Minh 10** có diện tích tự nhiên 70,78 ha; 293 hộ gia đình; 1.061 nhân khẩu và thôn **Vạn Hoạch** có diện tích tự nhiên 83,15 ha; 247 hộ gia đình; 791 nhân khẩu.

Thôn **Vạn Am** mới có diện tích 153,93 ha; 540 hộ gia đình; 1.852 nhân khẩu.

14. Thành lập thôn **Liên Am** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Hậu Đông** có diện tích tự nhiên 52,04 ha; 157 hộ gia đình; 606 nhân khẩu và thôn **Liên Bái** có diện tích tự nhiên 81,14 ha; 272 hộ gia đình; 635 nhân khẩu.

Thôn **Liên Am** mới có diện tích 133,18 ha; 429 hộ gia đình; 1.241 nhân khẩu.



**15** Thành lập thôn **Liên Bích** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Bích Động** có diện tích tự nhiên 75,65 ha; 177 hộ gia đình; 684 nhân khẩu và thôn **Kim Đông** có diện tích tự nhiên 87,64 ha; 246 hộ gia đình; 860 nhân khẩu.

Thôn **Liên Bích** mới có diện tích 163,29 ha; 423 hộ gia đình; 1.544 nhân khẩu.

**16** Thành lập thôn **Ngọc Am** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Ngọc Hậu** có diện tích tự nhiên 93,40 ha; 251 hộ gia đình; 944 nhân khẩu và thôn **Thượng Am** có diện tích tự nhiên 80,02 ha; 298 hộ gia đình; 1.075 nhân khẩu.

Thôn **Ngọc Am** mới có diện tích 173,42 ha; 549 hộ gia đình; 2.019 nhân khẩu.

**17** Thành lập thôn **Thượng Đông** trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn **Thượng Trung** có diện tích tự nhiên 126,04 ha; 371 hộ gia đình; 1.352 nhân khẩu và thôn **Đông Nha** có diện tích tự nhiên 62,81 ha; 183 hộ gia đình; 661 nhân khẩu.

Thôn **Thượng Đông** mới có diện tích 188,85 ha; 554 hộ gia đình; 2.013 nhân khẩu.

**Điều 2. Quyết định đổi tên thôn Cổ Am 5 thành thôn Cổ Am 3.**

**Điều 3. Sau khi sắp xếp, tổ chức lại để thành lập thôn mới và đổi tên thôn, xã Vĩnh Am có 18 thôn, gồm:** Nam Am 1, Nam Am 2, Đông Am 1, Đông Am 2, Đông Am 3, Cổ Am 1, Cổ Am 2, Cổ Am 3, Vĩnh Tiến 1, Vĩnh Tiến 2, Liễu Điện, Tây Am, Hội Am, Vạn Am, Liên Am, Liên Bích, Ngọc Am và Thượng Đông.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Am khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, kỳ họp thứ hai (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 26/6/2026./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND-UBND thành phố;
- TT Đảng ủy- HĐND xã;
- Sở Nội vụ thành phố;
- UBNDTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.



**Bùi Gia Huấn**